

*(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*  
*(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)*

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

*Từ ngày 26 tháng 2 năm 2019 đến ngày 4 tháng 3 năm 2019/ From 26 Feb 2019 to 4 Mar 2019*

**Tên Công ty quản lý quỹ:**  
 Fund Management Company:  
**Tên ngân hàng giám sát:**  
 Supervising bank:  
**Tên Quỹ:**  
 Fund name:  
**Ngày lập báo cáo:**  
 Reporting Date:

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**  
 Techcom Capital Joint Stock Company  
**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**  
 Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.  
**Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Techcom**  
 Techcom Equity Fund  
**Ngày 5 tháng 3 năm 2019**  
 05 Mar 2019

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 4 tháng 3 năm 2019 For the period ended 4 Mar 2019	Kỳ báo cáo ngày 25 tháng 2 năm 2019 For the period ended 25 Feb 2019
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	4060	237,509,237,511	240,275,026,482
II	Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó: <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	4061	(636,402,517)	285,772,326
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	(636,402,517)	285,772,326
II.2	Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2) <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</i>	4064	(1,184,572,332)	(3,051,561,297)
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	214,782,714	509,000,000
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	(1,399,355,046)	(3,560,561,297)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III) <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	4067	235,688,262,662	237,509,237,511

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*

